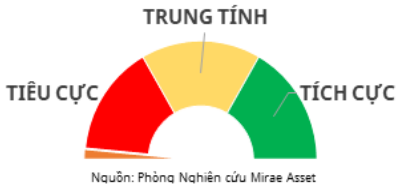
09 Tháng 10, 2026

# Bản tin cuối ngày

## Việt Nam

*Để đăng ký nhận bản tin, vui lòng liên hệ chúng tôi qua: cs@miraeasset.com.vn*

Thang đo sức mạnh thị trường ngắn hạn




Nguồn: Phòng Nghiên cứu Mirae Asset

**Tổng quan thị trường**

| | Thị giá | 1D (%) | 1M (%) | 1Y (%) |
|---|---|---|---|---|
| VN INDEX | 1,735.09 | -0.2 | -5.0 | 1.1 |
| HNX | 261.60 | 2.1 | -6.4 | -4.9 |
| UPCOM | 124.24 | -0.8 | -2.4 | 12.2 |
| MSCI EM | 1,698.53 | -1.6 | -3.2 | 23.4 |
| NIKKEI | 69,030.92 | 0.0 | 6.0 | 42.1 |
| HANG SENG | 24,211.35 | 1.8 | -4.2 | -9.5 |
| KOSPI | 6,625.93 | -2.6 | -4.1 | 83.5 |
| FTSE | 10,530.43 | 0.9 | -1.3 | 10.7 |
| S&P 500 | 7,765.36 | -0.5 | 1.7 | 15.3 |
| NASDAQ | 27,193.34 | -1.3 | 3.6 | 18.1 |

**Định giá thị trường**

| | P/E (x) | P/B (x) | ROE (%) |
|---|---|---|---|
| Vietnam | 12.7 | 1.9 | 16.1 |
| Indonesia | 13.4 | 1.6 | 12.3 |
| Philippines | 8.4 | 1.1 | 11.6 |
| Malaysia | 13.9 | 1.5 | 10.4 |
| Thailand | 14.9 | 1.5 | 9.3 |

**Lãi suất tham chiếu**

| | Thị giá | 1D (bps) | 15.5 | 1.5 |
|---|---|---|---|---|
| Tái cấp vốn | 4.5 | 0 | 0 | 0 |
| TPCP 5 năm | 4.3 | 0 | 3 | 116 |
| TPCP 10 năm | 4.5 | 1 | 1 | 76 |

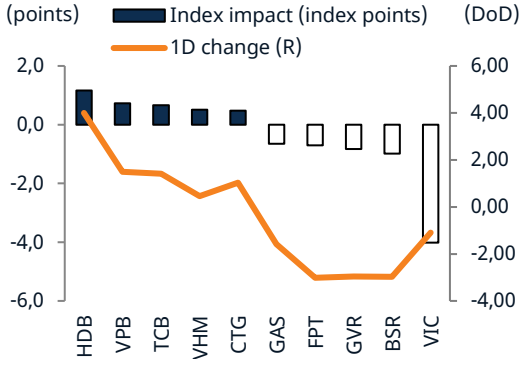
**Tỷ giá ngoại hối**

| | Thị giá | 1D (%) | 1M (%) | 1Y (%) |
|---|---|---|---|---|
| US$/VND | 25,875 | -0.2 | -0.2 | -1.8 |
| US$/KRW | 1,342.3 | 0.0 | 0.1 | -5.9 |
| US$/JPY | 158.23 | 0.2 | 3.0 | 3.4 |
| US$/EUR | 0.8912 | -0.1 | 3.7 | 3.1 |
| US$/GBP | 0.7553 | -0.1 | 2.3 | 0.5 |
| US$/SGD | 1.2801 | -0.1 | 1.2 | -1.5 |

**Giá trị giao dịch bình quân/ngày (triệu US$)**

| | Gần nhất | TB 1 tháng | TB 6 tháng |
|---|---|---|---|
| VN-INDEX | 1,064 | 511 | 602 |
| HNX | 40 | 25 | 33 |
| UPCOM | 21 | 15 | 13 |

**Các cổ phiếu tác động VN-Index**




## Nhận định thị trường

### Sắc đỏ phiên cuối tuần

Thị trường có một tuần giao dịch khó khăn khi chỉ số giảm điểm 3 phiên liên tiếp và duy trì dưới đường MA50 trong suốt cả tuần. Trong phiên giao dịch, thị trường mở cửa với diễn biến giằng co và có xu hướng giảm nhẹ trong nửa đầu phiên, sau đó phục hồi và thu hẹp đà giảm về cuối phiên. Thanh khoản trong phiên này đã có sự gia tăng đáng kể so với phiên liền trước.

Kết phiên, VN-Index đóng cửa tại mức 1.735,09 điểm, giảm 3,88 điểm (-0,22%). Thanh khoản thị trường với khối lượng khớp lệnh tăng 39,95% đạt khoảng 746 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị giao dịch 14.694 tỷ đồng.

Sắc đỏ bao phủ thị trường với 175 mã giảm, 130 mã tăng và 63 mã đứng giá. Nhóm cổ phiếu nâng đỡ chỉ số gồm ngân hàng (HDB, TCB, CTG, MBB), bất động sản (NVL, DXG, PDR, VHM) và vật liệu cơ bản (DCM, NKG, DRI). Ở chiều áp lực bán lan rộng điển hình ở các nhóm ngành như năng lượng (BSR, PLX, GAS), công nghệ – viễn thông (FPT, CMG, VGI) và một số cổ phiếu VIC, GVR, ACB, SSB.

Khối ngoại bán ròng với giá trị hơn 9.270 tỷ đồng toàn thị trường, riêng sàn HOSE ghi nhận mức bán ròng 9.272 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở các mã như MCH (-9.593 tỷ đồng), HDB (-226 tỷ đồng) và FPT (-121 tỷ đồng). Ngược lại, dòng vốn ngoại mua ròng vào các mã như VHM (+161 tỷ đồng), SHB (+122 tỷ đồng) và NVL (+77 tỷ đồng).

Phiên giao dịch giảm điểm, làm điểm số đánh giá kỹ thuật của VN-Index giảm từ mức -6 điểm xuống mức -7 điểm với trạng thái TIÊU CỰC. Hệ số P/E của VN-Index hiện đạt 12,7.

**Trần Khánh Linh,** Analyst, 84-8-39102222, linh.tk@miraeasset.com.vn

### Cập nhật kỹ thuật các chỉ số

| Mã | Điểm kỹ thuật | Xu hướng ngắn hạn |
|---|---|---|
| VNINDEX | -7 | TIÊU CỰC |
| VN30 | -7 | TIÊU CỰC |
| VN30F1M | -7 | TIÊU CỰC |
| VN DIAMOND | -1 | TRUNG TÍNH |
| VN FIN SELECT | -3 | TRUNG TÍNH |
| Shanghai Composite | -2 | TRUNG TÍNH |
| Kospi | -5 | TIÊU CỰC |
| Nikkei 225 | 0 | TRUNG TÍNH |
| FTSE 100 (EU) | -2 | TRUNG TÍNH |
| Dow Jones | 4 | KHẢ QUAN |

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

**Vui lòng xem điều khoản miễn trừ ở trang cuối**

# Phân tích kỹ thuật

| Chỉ số | Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*) | Trạng thái |
|---|---|---|
| VNINDEX | -7 | TIÊU CỰC |
| VN30 | -7 | TIÊU CỰC |
| VN30F1M | -7 | TIÊU CỰC |
| VN DIAMOND | -1 | TRUNG TÍNH |
| VN FIN SELECT | -3 | TRUNG TÍNH |

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

| Chỉ tiêu VN-Index | | Chỉ tiêu | Điểm số |
|---|---|---|---|
| Đóng cửa (09/10/2026) | 1.735 | Kháng cự 1 | 1.760 |
| Xu hướng ngắn hạn (1 – 4 tuần) | Tăng | Kháng cự 2 | 1.800 |
| Xu hướng trung hạn (3 - 6 tháng) | Đi ngang | Hỗ trợ 1 | 1.700 |
| Xu hướng dài hạn (6 - 12 tháng) | Đi ngang | Hỗ trợ 2 | 1.650 |

VN-Index giảm điểm 3 phiên liên tiếp, duy trì giao dịch cả tuần dưới đường MA50.

## Đồ thị kỹ thuật VN-INDEX (chart ngày)




*Nguồn: fireant.com*

## CẬP NHẬT PHÁI SINH

| Chỉ tiêu | | Chỉ tiêu | Điểm số |
|---|---|---|---|
| VN30F1M - đóng cửa (09/10/2026) | 1.877 | Kháng cự 1 | **2.900** |
| Xu hướng ngắn hạn (chart ngày) | **TIÊU CỰC** | Kháng cự 2 | **2.000** |
| VN30 - đóng cửa | 1.873 | Hỗ trợ 1 | **1.850** |
| Chênh lệch **VN30F1M** & **VN30** | **+3,77** | Hỗ trợ 2 | **1.800** |

| Chỉ số | Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*) | Trạng thái |
|---|---|---|
| VN30F1M (chart 15 phút) | 2 | TRUNG TÍNH |
| VN30F1M (chart 60 phút) | -4 | **TIÊU CỰC** |
| VN30F1M | -7 | **TIÊU CỰC** |

VN30F1M kết phiên giảm điểm, duy trì trạng thái đánh giá kỹ thuật ở mức TIÊU CỰC.

### Đồ thị kỹ thuật VN30F1M (chart ngày)




*Nguồn: fireant.com*

## TOP CỔ PHIẾU ĐẠT TIÊU CHÍ SỨC MẠNH GIÁ – MIRAE ASSET

| Mã | Ngành | Giá đóng cửa | KLTB 20 ngày | Điểm sức mạnh giá (*) | Điểm kỹ thuật ngắn hạn | Sức mạnh ngành (**) |
|---|---|---|---|---|---|---|
| **DGW** | Bán lẻ | 47,250 | 1,815,235 | **99** | 4 | **Top sức mạnh ngành** |
| **FRT** | Bán lẻ | 149,600 | 689,690 | **74** | 6 | **Top sức mạnh ngành** |
| **IDC** | Bất động sản | 35,500 | 1,491,445 | **87** | 4 | |
| **CSV** | Hóa chất | 22,600 | 255,520 | **100** | 5 | |
| **GMD** | Kho bãi, hậu cần | 55,000 | 1,021,555 | **88** | 7 | |
| **MSB** | Ngân hàng | 14,600 | 10,490,055 | **81** | 6 | |
| **VIB** | Ngân hàng | 13,650 | 4,452,635 | **90** | 4 | |
| **HDB** | Ngân hàng | 22,400 | 13,654,070 | **92** | 5 | |
| **VHC** | Thủy sản | 52,400 | 345,330 | **89** | 4 | **Top sức mạnh ngành** |
| **ANV** | Thủy sản | 18,650 | 811,735 | **91** | 4 | **Top sức mạnh ngành** |
| **FMC** | Thủy sản | 35,450 | 22,070 | **99** | 4 | **Top sức mạnh ngành** |

(*) Điểm sức mạnh giá được Mirae Asset Research tính toán dựa trên các tiêu chí: 1) tăng trưởng giá cổ phiếu trong 1 & 4 & 12 tuần; 2) khối lượng giao dịch được cải thiện tích cực; 3) điểm kỹ thuật ngắn hạn từ 4 điểm trở lên.
(**) Mirae Asset tính toán 1-5 nhóm ngành lọt top sức mạnh ngành dựa trên các tiêu chí: 1) Điểm kỹ thuật ngắn hạn trung bình ngành phải từ 0 điểm (TRUNG TÍNH) đến 7 điểm (TÍCH CỰC); 2) điểm sức mạnh giá trung bình ngành nằm trong top 5 ngành tốt nhất.

Nhóm cổ phiếu nằm trong top sức mạnh giá kỳ vọng sẽ có diễn biến giá tích cực hơn VN-Index trong ít nhất 1 đến 2 tuần tới.

## ĐIỂM SỐ KỸ THUẬT NGẮN HẠN - TOP 100 MÃ GIÁ TRỊ GIAO DỊCH CAO NHẤT 1 THÁNG

| Mã (đơn vị) | Đóng cửa (kvnd) | KLTB 20N | Điểm kỹ thuật (*) | Xu hướng SMG ngắn hạn | Vốn hóa (tỷ đồng) | P/E (lần) | P/BV (lần) | GTGD (tỷ đồng) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **GMD** | 55 | 1,021,555 | **7** | **KHẢ QUAN** | 35,186 | 14.6 | 2.6 | 56 |
| **PLX** | 37.35 | 5,487,190 | **6** | **KHẢ QUAN** | 48,326 | 15.5 | 1.8 | 205 |
| **MSR** | 67.9 | 2,388,810 | **6** | **KHẢ QUAN** | 75,028 | 6790.0 | 6.1 | 162 |
| **FRT** | 149.6 | 689,690 | **6** | **KHẢ QUAN** | 26,751 | 23.5 | 5.6 | 103 |
| **MCH** | 143 | 640,305 | **6** | **KHẢ QUAN** | 186,959 | 26.5 | 9.9 | 92 |
| **VPB** | 23.8 | 22,129,184 | **5** | **KHẢ QUAN** | 238,000 | 8.0 | 1.3 | 527 |
| **HDB** | 22.4 | 13,654,070 | **5** | **KHẢ QUAN** | 145,754 | 7.3 | 1.7 | 306 |
| **NVB** | 17.1 | 1,773,155 | **5** | **KHẢ QUAN** | 50,069 | 102.3 | 2.3 | 30 |
| **DGW** | 47.25 | 1,815,235 | **4** | **KHẢ QUAN** | 10,554 | 12.5 | 2.8 | 86 |
| **BVH** | 76.2 | 1,088,235 | **4** | **KHẢ QUAN** | 56,565 | 17.0 | 2.2 | 83 |
| **VIB** | 13.65 | 4,452,635 | **4** | **KHẢ QUAN** | 50,879 | 6.9 | 1.1 | 61 |
| **IDC** | 35.5 | 1,491,445 | **4** | **KHẢ QUAN** | 14,819 | 6.8 | 2.2 | 53 |
| **KBC** | 25.5 | 1,312,935 | **4** | **KHẢ QUAN** | 24,015 | 20.9 | 1.0 | 33 |
| **VCG** | 13.65 | 1,701,915 | **4** | **KHẢ QUAN** | 9,530 | 2.5 | 0.8 | 23 |
| **DBC** | 15.55 | 1,230,815 | **4** | **KHẢ QUAN** | 6,703 | 5.8 | 0.8 | 19 |
| **VHC** | 52.4 | 345,330 | **4** | **KHẢ QUAN** | 10,975 | 8.0 | 1.2 | 18 |
| **NT2** | 22.85 | 768,960 | **4** | **KHẢ QUAN** | 6,578 | 5.3 | 1.3 | 18 |
| **CTD** | 62.3 | 275,310 | **4** | **KHẢ QUAN** | 6,967 | 8.8 | 0.7 | 17 |
| **ANV** | 18.65 | 811,735 | **4** | **KHẢ QUAN** | 4,966 | 5.7 | 1.3 | 15 |
| **PDR** | 11.3 | 4,000,975 | **3** | TRUNG TÍNH | 11,275 | 18.2 | 0.9 | 45 |
| **DRI** | 16.9 | 1,679,560 | **3** | TRUNG TÍNH | 1,237 | 7.9 | 1.8 | 28 |
| **MSN** | 74.2 | 5,565,260 | **2** | TRUNG TÍNH | 108,360 | 16.0 | 2.8 | 413 |
| **MWG** | 75.9 | 2,969,145 | **2** | TRUNG TÍNH | 112,005 | 11.3 | 3.1 | 225 |
| **PVT** | 25.2 | 8,342,210 | **2** | TRUNG TÍNH | 13,026 | 9.1 | 1.4 | 210 |
| **PVS** | 33.9 | 4,181,155 | **2** | TRUNG TÍNH | 20,805 | 9.9 | 1.3 | 142 |
| **GAS** | 80.7 | 1,470,240 | **2** | TRUNG TÍNH | 194,725 | 15.3 | 2.8 | 119 |
| **DCM** | 34.85 | 3,107,905 | **2** | TRUNG TÍNH | 18,450 | 8.0 | 1.6 | 108 |
| **VSC** | 13.15 | 7,629,380 | **2** | TRUNG TÍNH | 4,923 | 14.3 | 0.9 | 100 |

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **GVR** | 32.85 | 2,904,280 | **2** | TRUNG TÍNH | 131,400 | 18.6 | 2.2 | 95 |
| **DCL** | 48.8 | 1,684,225 | **2** | TRUNG TÍNH | 3,564 | #N/A N/A | 2.4 | 82 |
| **HCM** | 23.15 | 2,878,230 | **2** | TRUNG TÍNH | 31,251 | 21.6 | 2.0 | 67 |
| **PVP** | 24.1 | 1,514,640 | **2** | TRUNG TÍNH | 2,499 | 7.7 | 1.2 | 37 |
| **DIG** | 9.4 | 3,536,280 | **2** | TRUNG TÍNH | 7,936 | 10.2 | 0.8 | 33 |
| **HAG** | 14.6 | 2,219,590 | **2** | TRUNG TÍNH | 18,504 | 5.4 | 1.2 | 32 |
| **VGC** | 43.1 | 628,390 | **2** | TRUNG TÍNH | 19,324 | 13.6 | 2.3 | 27 |
| **ORS** | 13.35 | 2,004,375 | **2** | TRUNG TÍNH | 8,329 | 14.1 | 1.1 | 27 |
| **VOS** | 12.1 | 1,421,860 | **2** | TRUNG TÍNH | 1,694 | 4.3 | 0.8 | 17 |
| **BFC** | 62.1 | 242,600 | **2** | TRUNG TÍNH | 3,550 | 15.2 | 2.4 | 15 |
| **KDH** | 13.4 | 4,108,145 | **1** | TRUNG TÍNH | 16,541 | 10.1 | 0.9 | 55 |
| **CII** | 11.95 | 6,780,315 | **0** | TRUNG TÍNH | 8,030 | 82.0 | 0.8 | 81 |
| **PET** | 50.5 | 902,635 | **0** | TRUNG TÍNH | 7,815 | 25.6 | 3.1 | 46 |
| **NLG** | 21.9 | 1,585,275 | **0** | TRUNG TÍNH | 10,626 | 17.7 | 0.9 | 35 |
| **SBT** | 22.85 | 1,190,890 | **0** | TRUNG TÍNH | 21,356 | 29.1 | 1.8 | 27 |
| **HUT** | 12.4 | 1,546,225 | **0** | TRUNG TÍNH | 13,247 | 22.2 | 1.2 | 19 |
| **SAB** | 42.9 | 425,500 | **0** | TRUNG TÍNH | 55,022 | 11.9 | 2.8 | 18 |
| **PHR** | 32.9 | 519,650 | **0** | TRUNG TÍNH | 8,024 | 8.6 | 1.7 | 17 |
| **AAA** | 7.09 | 2,167,615 | **0** | TRUNG TÍNH | 2,792 | 5.1 | 0.5 | 15 |
| **CEO** | 10.3 | 5,516,350 | **-1** | TRUNG TÍNH | 6,136 | 32.1 | 1.0 | 57 |
| **VIC** | 225.5 | 3,471,775 | **-2** | TRUNG TÍNH | 1,750,373 | 80.6 | 10.0 | 783 |
| **TCB** | 32.35 | 16,474,085 | **-2** | TRUNG TÍNH | 229,240 | 8.4 | 1.3 | 533 |
| **BSR** | 31.05 | 13,314,810 | **-2** | TRUNG TÍNH | 155,477 | 7.8 | 2.1 | 413 |
| **VIX** | 11.65 | 30,215,736 | **-2** | TRUNG TÍNH | 29,973 | 5.6 | 0.9 | 352 |
| **NVL** | 10.95 | 26,018,434 | **-2** | TRUNG TÍNH | 35,070 | 5.9 | 0.5 | 285 |
| **PNJ** | 19.5 | 11,880,315 | **-2** | TRUNG TÍNH | 9,979 | 4.1 | 0.7 | 232 |
| **STB** | 67.3 | 2,910,110 | **-2** | TRUNG TÍNH | 126,875 | 20.7 | 2.0 | 196 |
| **DXG** | 9.75 | 8,811,615 | **-2** | TRUNG TÍNH | 12,364 | 61.6 | 0.9 | 86 |
| **POW** | 12.45 | 5,813,680 | **-2** | TRUNG TÍNH | 38,195 | 6.3 | 0.9 | 72 |
| **DPM** | 21.9 | 3,275,400 | **-2** | TRUNG TÍNH | 14,890 | 8.7 | 1.3 | 72 |
| **OIL** | 13.7 | 2,980,585 | **-2** | TRUNG TÍNH | 14,169 | 39.9 | 1.3 | 41 |
| **VC3** | 23.4 | 1,590,530 | **-2** | TRUNG TÍNH | 3,482 | 48.9 | 2.2 | 37 |
| **BCM** | 38.3 | 502,110 | **-2** | TRUNG TÍNH | 39,640 | 20.9 | 1.8 | 19 |
| **QNS** | 51.8 | 336,660 | **-2** | TRUNG TÍNH | 19,044 | 8.4 | 1.5 | 17 |
| **BVS** | 26.1 | 649,425 | **-2** | TRUNG TÍNH | 1,884 | 9.8 | 0.7 | 17 |
| **NKG** | 9.29 | 1,705,020 | **-2** | TRUNG TÍNH | 4,574 | 27.5 | 0.6 | 16 |
| **HAH** | 50.3 | 1,220,195 | **-3** | TRUNG TÍNH | 9,474 | 7.2 | 1.9 | 61 |
| **HSG** | 9.9 | 2,024,545 | **-3** | TRUNG TÍNH | 7,992 | 12.2 | 0.7 | 20 |
| **EVF** | 11.3 | 1,448,830 | **-3** | TRUNG TÍNH | 8,594 | 9.2 | 0.8 | 16 |
| **VHM** | 66 | 9,119,440 | **-4** | **TIÊU CỰC** | 542,178 | 6.9 | 2.1 | 602 |
| **MBB** | 19.05 | 11,549,640 | **-4** | **TIÊU CỰC** | 191,810 | 6.2 | 1.2 | 220 |
| **CTG** | 29.5 | 7,256,135 | **-4** | **TIÊU CỰC** | 229,125 | 5.7 | 1.2 | 214 |
| **VND** | 13.2 | 10,534,575 | **-4** | **TIÊU CỰC** | 20,094 | 7.4 | 0.9 | 139 |
| **VNM** | 57.7 | 2,324,360 | **-4** | **TIÊU CỰC** | 120,590 | 12.2 | 3.8 | 134 |
| **BID** | 33.9 | 3,779,645 | **-4** | **TIÊU CỰC** | 263,683 | 8.0 | 1.4 | 128 |
| **PVD** | 18.2 | 5,433,895 | **-4** | **TIÊU CỰC** | 16,885 | 17.5 | 1.0 | 99 |
| **SHS** | 11.7 | 8,347,735 | **-4** | **TIÊU CỰC** | 10,524 | 10.4 | 0.8 | 98 |
| **LPB** | 40.7 | 2,084,860 | **-4** | **TIÊU CỰC** | 121,582 | 10.8 | 2.8 | 85 |

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **EIB** | 16.1 | 4,120,490 | **-4** | **TIÊU CỰC** | 29,990 | 61.0 | 1.1 | 66 |
| **MBS** | 14.7 | 2,783,710 | **-4** | **TIÊU CỰC** | 14,714 | 10.1 | 1.2 | 41 |
| **DGC** | 33.8 | 668,940 | **-4** | **TIÊU CỰC** | 12,837 | 6.4 | 0.8 | 23 |
| **HHP** | 17.65 | 970,425 | **-4** | **TIÊU CỰC** | 1,627 | 33.8 | 1.6 | 17 |
| **FPT** | 57.9 | 5,749,290 | **-5** | **TIÊU CỰC** | 109,184 | 10.9 | 2.7 | 333 |
| **VPI** | 55.5 | 1,619,305 | **-5** | **TIÊU CỰC** | 19,539 | 48.5 | 3.6 | 90 |
| **HHV** | 8.75 | 2,164,560 | **-5** | **TIÊU CỰC** | 4,788 | 7.6 | 0.4 | 19 |
| **DHC** | 36.5 | 509,900 | **-5** | **TIÊU CỰC** | 3,878 | 7.2 | 1.5 | 19 |
| **HPG** | 20.1 | 17,788,990 | **-6** | **TIÊU CỰC** | 169,705 | 7.5 | 1.2 | 358 |
| **VCB** | 56.7 | 4,155,150 | **-6** | **TIÊU CỰC** | 473,767 | 11.4 | 1.9 | 236 |
| **GEX** | 22.25 | 8,222,640 | **-6** | **TIÊU CỰC** | 29,113 | 21.2 | 1.5 | 183 |
| **VCI** | 18.55 | 8,762,545 | **-6** | **TIÊU CỰC** | 21,374 | 13.3 | 1.2 | 163 |
| **VJC** | 129 | 1,031,145 | **-6** | **TIÊU CỰC** | 99,213 | 45.0 | 3.8 | 133 |
| **VRE** | 23.15 | 3,925,925 | **-6** | **TIÊU CỰC** | 52,604 | 7.3 | 1.1 | 91 |
| **TCH** | 10.75 | 4,123,635 | **-6** | **TIÊU CỰC** | 10,786 | 36.1 | 0.9 | 44 |
| **DPR** | 37.65 | 466,135 | **-6** | **TIÊU CỰC** | 3,271 | 9.1 | 1.2 | 18 |
| **CTR** | 69 | 218,365 | **-6** | **TIÊU CỰC** | 8,840 | 13.5 | 3.9 | 15 |
| **SHB** | 10 | 43,519,672 | **-7** | **TIÊU CỰC** | 53,437 | 3.8 | 0.6 | 435 |
| **SSI** | 19 | 22,019,624 | **-7** | **TIÊU CỰC** | 56,797 | 11.2 | 1.4 | 418 |
| **ACB** | 20.15 | 8,009,805 | **-7** | **TIÊU CỰC** | 116,959 | 7.5 | 1.2 | 161 |
| **TPB** | 11.45 | 9,575,755 | **-7** | **TIÊU CỰC** | 36,527 | 4.8 | 0.8 | 110 |
| **PC1** | 18.85 | 1,508,010 | **-7** | **TIÊU CỰC** | 7,753 | 7.7 | 1.2 | 28 |
| **REE** | 44.95 | 502,035 | **-7** | **TIÊU CỰC** | 27,999 | 10.6 | 1.3 | 23 |
| **CTS** | 19.6 | 983,015 | **-7** | **TIÊU CỰC** | 5,336 | 14.2 | 1.9 | 19 |

**(*)** Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

## Thông tin cập nhật

**WTO nâng dự báo tăng trưởng thương mại hàng hóa toàn cầu**

Hôm thứ Năm (8/10), Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) đã nâng dự báo tăng trưởng thương mại hàng hóa toàn cầu trong bối cảnh nhu cầu đối với các sản phẩm liên quan đến trí tuệ nhân tạo (AI) đã giúp bù đắp tác động từ những gián đoạn từ cuộc xung đột Trung Đông. Tốc độ tăng trưởng khối lượng thương mại hàng hóa toàn cầu diễn ra mạnh mẽ hơn dự kiến và hiện được dự báo sẽ đạt 3,9% vào năm 2026, tăng mạnh so với mức 1,9% trong dự báo cơ sở được WTO đưa ra vào tháng 3.

Trong năm 2027, tăng trưởng được dự báo ở mức 4,1%, tăng so với dự báo 2,6% trước đó và thấp hơn một chút so với mức tăng trưởng khối lượng thương mại 4,2% của năm 2025. Các nguồn cung và tuyến vận chuyển thay thế đang giúp thị trường phần nào giảm bớt tác động từ những gián đoạn trong hoạt động thương mại toàn cầu.

Trong nửa đầu năm, xuất khẩu dầu thô từ Trung Đông đã giảm khoảng 24% so với cùng kỳ năm ngoái, trong khi xuất khẩu khí tự nhiên hóa lỏng (LNG) giảm 47%. Tuy nhiên, việc gia tăng nguồn cung từ các nhà cung cấp khác đã giúp hạn chế mức giảm xuất khẩu toàn cầu xuống còn 6% đối với dầu thô và 1% đối với LNG.

Thị trường phân bón cũng có sự điều chỉnh khi các nhà cung cấp thay thế tham gia vào thị trường, đồng thời các luồng thương mại được chuyển hướng qua những cảng và hành lang vận chuyển thay thế. Sản lượng container thông qua các cảng trên toàn cầu cũng tăng 3,9% so với cùng kỳ trong giai đoạn từ đầu năm đến giữa tháng 7.

“Nhu cầu đối với các hàng hóa hỗ trợ AI, như chất bán dẫn và máy chủ đã đóng góp 47% vào tăng trưởng thương mại hàng hóa toàn cầu trong nửa đầu năm 2026. Kim ngạch thương mại các sản phẩm này tăng 67% so với cùng kỳ năm trước, tiếp nối đà mở rộng nhanh đã ghi nhận trong năm 2024 và 2025”, báo cáo cho biết.

Tuy nhiên, WTO đã hạ dự báo tăng trưởng thương mại dịch vụ xuống còn 3,3% vào năm 2026, từ mức dự báo cơ sở trước đó là 4,8% do chi phí nhiên liệu hàng không tăng cao liên quan đến xung đột Trung Đông. Tăng trưởng thương mại dịch vụ được dự báo sẽ phục hồi lên mức 6,4% vào năm 2027.

WTO dự báo GDP toàn cầu sẽ tăng 2,6% trong năm nay và 2,9% vào năm 2027, dù tổ chức này cho rằng xung đột tại Trung Đông sẽ tiếp tục gây sức ép lên thương mại, thông qua giá năng lượng cao hơn và những gián đoạn trên các tuyến vận tải.

Báo cáo cảnh báo rằng một số rủi ro vẫn có thể ảnh hưởng đến dự báo này, chẳng hạn như sức mua của hộ gia đình suy giảm do chi phí nhiên liệu và phân bón tăng cao cũng như khả năng đầu tư vào AI bị chững lại. WTO cho biết thương mại hàng hóa đã chứng tỏ sức chống chịu tốt hơn dự kiến bất chấp các gián đoạn, nhờ sự gia tăng chi tiêu cho chất bán dẫn và các trung tâm dữ liệu AI đã thúc đẩy nhu cầu đối với hàng hóa nhập khẩu.

Về mặt giá trị, các loại hàng hóa phục vụ công nghệ AI chiếm gần một nửa mức tăng trưởng thương mại hàng hóa toàn cầu trong nửa đầu năm 2026, nhưng vẫn tập trung cao độ ở một số khu vực địa lý nhất định. Châu Á dự kiến sẽ dẫn đầu về tăng trưởng thương mại hàng hóa trong năm 2026, với kim ngạch nhập khẩu tăng 9,5% và xuất khẩu tăng 9,9%; trong khi đó, châu Phi cũng được kỳ vọng sẽ đạt mức tăng trưởng mạnh, với nhập khẩu tăng 8,9% và xuất khẩu tăng 5,6%.

WTO cho biết các dấu hiệu về sự phân mảnh sâu sắc hơn giữa các khối thương mại có quan điểm địa chính trị đối lập đã giảm bớt, nhưng quá trình tách rời giữa Mỹ và Trung

Quốc lại đang tăng tốc và hiện là nguyên nhân chính dẫn đến sự khác biệt trong các mô hình thương mại toàn cầu.

Báo cáo cho biết nhập khẩu của Mỹ từ Trung Quốc đã giảm 29% trong năm 2025, khiến thị phần của Trung Quốc trong tổng kim ngạch nhập khẩu của Mỹ giảm xuống còn 9,3% từ mức hơn 20% trước khi căng thẳng thương mại giữa hai nền kinh tế lớn nhất thế giới bùng phát vào năm 2018.

Nguồn: *tinnhanhchungkhoan.vn*

**Hạ tầng thanh toán mới tháo gỡ "điểm nghẽn" trong chuỗi cung ứng Việt - Hàn**

Quy mô giao thương Việt Nam - Hàn Quốc ngày càng lớn mở ra nhiều cơ hội cho doanh nghiệp, đồng thời đặt ra yêu cầu cao hơn về thanh toán, quản trị dòng tiền và bảo mật. Đứng trước bước ngoặt này, ông Gareth Parrington, Trưởng bộ phận Giải pháp Doanh nghiệp, Visa Đông Nam Á, đã chỉ ra những thay đổi cốt lõi đang định hình dòng chảy thanh toán B2B xuyên biên giới.

Thương mại Việt Nam - Hàn Quốc đang hướng tới quy mô 150 tỷ USD. Khi giao thương xuyên biên giới ngày càng mở rộng, hạ tầng thanh toán đóng vai trò như thế nào và đâu là các ưu tiên hàng đầu của doanh nghiệp hiện nay, thưa ông?

Khi quy mô giao thương gia tăng, nhu cầu về một hạ tầng thanh toán tương xứng trở nên rõ nét hơn. Thanh toán không chỉ là bước cuối cùng để hoàn tất đơn hàng, mà nằm ở điểm giao giữa hoạt động thương mại, tài chính và vận hành.

Đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) vốn có nguồn lực giới hạn, tăng trưởng được quyết định bởi các bài toán hằng ngày như nhập hàng, tồn kho và cân đối dòng tiền. Khảo sát gần đây cho thấy khoảng 45% giao dịch B2B tại Việt Nam đang thực hiện theo hình thức mua chậm hoặc bán chịu – cao hơn mức trung bình khu vực. Nỗ lực linh hoạt này giúp tạo "khoảng thở" cho dòng tiền, nhưng cũng vô tình gia tăng áp lực vốn lưu động và rủi ro từ chu kỳ thanh toán kéo dài.

Vì vậy, nhu cầu hiện nay của doanh nghiệp đã vượt ra ngoài việc chỉ có thêm phương thức chuyển tiền. Họ cần sự minh bạch, an toàn và khả năng theo dõi trạng thái giao dịch, quản lý chứng từ theo thời gian thực để chủ động cân đối dòng tiền. Việc hiện đại hóa hạ tầng thanh toán B2B và cắt giảm các tác vụ thủ công sẽ giúp doanh nghiệp tối ưu quản trị tài chính, giải phóng nguồn lực vận hành để tập trung cho các hoạt động cốt lõi như phát triển sản phẩm và mở rộng thị trường.

Theo ông, sự phối hợp giữa Visa, Cơ quan Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Hàn Quốc (KOTRA) và các ngân hàng đối tác có ý nghĩa như thế nào trong việc hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam - Hàn Quốc thực hiện và quản lý giao dịch xuyên biên giới hiệu quả hơn?

Trong thương mại xuyên biên giới, một cơ hội kinh doanh chỉ thực sự tạo ra giá trị khi doanh nghiệp có thể tiếp cận đối tác, thực hiện giao dịch và quản lý dòng tiền hiệu quả. Điều này đòi hỏi sự phối hợp đồng bộ của cả hệ sinh thái thay vì từng khâu riêng lẻ. Do đó, Visa phối hợp cùng Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank), Ngân hàng Shinhan Việt Nam và Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) triển khai Global Trade Payment Platform - GTPP tại Việt Nam. Nền tảng này cho phép các nhà nhập khẩu Việt Nam thanh toán cho nhà cung cấp Hàn Quốc thông qua thẻ doanh nghiệp Visa.

Điểm đáng chú ý của mô hình nằm ở sự kết hợp thế mạnh từ các bên: KOTRA mở ra cơ hội tiếp cận mạng lưới hơn 150.000 doanh nghiệp xuất khẩu Hàn Quốc; Visa cung cấp hạ tầng thanh toán xuyên biên giới an toàn, minh bạch; trong khi các ngân hàng cấp hạn mức và điều khoản tín dụng phù hợp cho từng doanh nghiệp Việt Nam.

Sự hợp tác này giúp kết nối các mắt xích hỗ trợ doanh nghiệp xuyên suốt – từ tìm kiếm cơ hội, thực hiện thanh toán đến quản lý tài chính – nhằm biến các kết nối kinh doanh thành giao dịch thực tế và phát triển mối quan hệ đối tác bền vững.

Nguồn: *cafef.vn*

**TPB: TPBank hoàn tất phương án tăng vốn đầu tiên trong 2026, nâng vốn điều lệ lên hơn 31,900 tỷ**

gân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank, HOSE: TPB) vừa thông báo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức. Qua đó, vốn điều lệ lên hơn 31,900 tỷ đồng.

Trước đó, TPBank dự kiến phát hành hơn 416 triệu cp trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu. Tỷ lệ thực hiện 15%, tức cổ đông sở hữu 100 cp được nhận thêm 15 cp mới. Nguồn thực hiện từ lợi nhuận lũy kế chưa phân phối theo BCTC năm 2025 đã kiểm toán của TPBank.

Theo báo cáo kết quả phát hành, TPBank đã phân phối thành công hơn 416 triệu cp cho 66,648 cổ đông. Trong đó, số cổ phiếu xử lý lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ là 19,007 cp sẽ bị hủy bỏ. Sau hoàn tất đợt phát hành, số lượng lưu hành của TPBank tăng từ gần 2.8 tỷ cp lên gần 3.2 tỷ cp. Tương ứng, vốn điều lệ nâng từ 27,740 tỷ đồng lên hơn 31,900 tỷ đồng.

Kế hoạch tăng vốn năm 2026 của TPBank còn phương án thứ 2 là phát hành 100 triệu cp theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP), tỷ lệ 3.13%. Giá trị phát hành tối đa 1,000 tỷ đồng. Thời gian hoàn thành cụ thể tùy thuộc vào quá trình xem xét, phê duyệt hồ sơ của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.

Nếu phát hành thành công cả 2 phương án, vốn điều lệ của TPBank sẽ tăng lên mức 32,900 tỷ đồng. Ngoài ra, TPBank dự kiến trả cổ tức bằng tiền trong năm 2026 với tỷ lệ 5% (500 đồng/cp). Ngày thanh toán là 14/10. Với số lượng lưu hành trước ngày 05/10 gần 2.8 tỷ cp, TPBank cần chi gần 1,400 tỷ đồng cho đợt cổ tức này.

Nguồn: *vietstock.vn*

**NTC: Nam Tân Uyên sắp trả cổ tức tiền mặt năm 2025 với tỷ lệ 60%**

CTCP Khu công nghiệp Nam Tân Uyên (mã NTC - sàn HOSE) lên kế hoạch trả tổng cộng gần 144 tỷ đồng trong lần trả cổ tức năm 2025.

Ngày 26/10 tới đây, Nam Tân Uyên sẽ chốt danh sách trả cổ tức năm 2025 bằng tiền với tỷ lệ 60%, tương ứng cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ nhận 6.000 đồng và thời gian thanh toán dự kiến ngày 20/11. Ước tính, Nam Tân Uyên sẽ trả tổng cộng gần 144 tỷ đồng trong lần trả cổ tức sắp tới. Tại Đại hội đầu năm 2026, Nam Tân Uyên đã thông qua mức cổ tức năm 2025 với tỷ lệ 60%.

Về hoạt động kinh doanh, trong quý II/2026, Nam Tân Uyên ghi nhận doanh thu đạt 81,77 tỷ đồng, giảm 42,9% so với cùng kỳ; lợi nhuận sau thuế đạt 131,93 tỷ đồng, tăng 35,7% so với cùng kỳ. Trong đó, biên lợi nhuận gộp giảm từ 58,9% về 47,7%. Trong kỳ, doanh thu giảm và biên lợi nhuận gộp thu hẹp dẫn tới lợi nhuận gộp của Nam Tân Uyên đã giảm 53,8% so với cùng kỳ, tương ứng giảm 45,39 tỷ đồng, về 38,99 tỷ đồng.

Thêm nữa, cũng trong kỳ, doanh thu tài chính tăng 183,3% so với cùng kỳ, tương ứng tăng thêm 78,56 tỷ đồng, lên 121,43 tỷ đồng; chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng 116,6%, tương ứng tăng thêm 11,29 tỷ đồng, lên 20,97 tỷ đồng và các hoạt động khác biến động không đáng kể. Như vậy, trong quý II dù lợi nhuận gộp suy giảm mạnh nhưng lãi ròng vẫn tăng, nguyên nhân chủ yếu do doanh thu tài chính tăng đột biến.

Luỹ kế trong nửa đầu năm 2026, Nam Tân Uyên ghi nhận doanh thu đạt 163,56 tỷ đồng, giảm 41% so với cùng kỳ; lợi nhuận sau thuế đạt 171,07 tỷ đồng, tăng nhẹ 1,4% so với cùng kỳ. Trong năm 2026, Nam Tân Uyên đặt kế hoạch tổng doanh thu 545,81 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế dự kiến 226,42 tỷ đồng. Như vậy, kết thúc nửa đầu năm 2026 với lãi sau thuế đạt 171,07 tỷ đồng, Nam Tân Uyên đã hoàn thành 75,6% so với kế hoạch năm.

Nguồn: *tinnhanhchungkhoan.vn*

**MZG: Miza muốn huy động 300 tỷ đồng từ cổ đông hiện hữu**

CTCP Miza (mã MZG - sàn HOSE) lên kế hoạch huy động vốn từ cổ đông để đầu tư góp vốn vào Công ty con là công ty TNHH Miza Nghi Sơn. Ngày 15/10 tới đây, Miza sẽ chốt danh sách cổ đông chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tương ứng chào bán 30 triệu cổ phiếu với giá 10.000 đồng/cổ phiếu, huy động 300 tỷ đồng và thời gian nhận tiền mua từ ngày 23/10 đến ngày 12/11.

Tại Đại hội đầu năm, Miza đã thông qua kế hoạch chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 3,75:1, tương ứng chào bán 30 triệu cổ phiếu, huy động 300 tỷ đồng. Trong đó, số tiền huy động, công ty dự kiến dùng toàn bộ đầu tư góp vốn vào Công ty con là công ty TNHH Miza Nghi Sơn để thực hiện đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh.

Về hoạt động kinh doanh, trong nửa đầu năm 2026, Miza ghi nhận doanh thu đạt 2.367,74 tỷ đồng, tăng 2,3% so với cùng kỳ; lợi nhuận sau thuế đạt 83,27 tỷ đồng, tăng 74,9% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, biên lợi nhuận gộp cải thiện từ 8% lên 10,2%.

Tính tới ngày 30/6/2026, tổng nợ vay của Miza tăng 18% so với đầu năm, tương ứng tăng thêm 579,94 tỷ đồng, lên 3.804,54 tỷ đồng và bằng 244,7% tổng vốn chủ sở hữu. Trong đó, nợ vay ngắn hạn là 2.265,34 tỷ đồng và nợ vay dài hạn là 1.539,2 tỷ đồng. Về cổ phiếu, cổ phiếu MZG mới chào sàn HOSE ngày 2/7/2026 và tính từ ngày 25/8 đến ngày 8/10, cổ phiếu MZG giảm 6,5%, từ 13.150 đồng về 12.300 đồng/cổ phiếu.

Nguồn: *tinnhanhchungkhoan.vn*

**OCH: OCH huy động thành công 1.300 tỷ đồng để mua cổ phần tại EDS Equity Holdings**

Công ty cổ phần One Capital Hospitality (mã OCH - sàn HNX) hoàn thành đợt phát hành riêng lẻ, nâng vốn lên 3.300 tỷ đồng, chuẩn bị vốn đầu tư vào CTCP EDS Equity Holdings.

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo nhận được kết quả phân phối trong đợt chào bán riêng lẻ của One Capital Hospitality. Theo đó, công ty đã phân phối 130 triệu cổ phiếu riêng lẻ. Sau đợt chào bán, vốn điều lệ của One Capital Hospitality tăng từ 2.000 tỷ đồng lên 3.300 tỷ đồng.

Đồng thời, CTCP Tập đoàn Leadvisors Capital, tổ chức liên quan bà Nguyễn Thu Hằng, Chủ tịch HĐQT OCH đăng ký mua 130 triệu cổ phiếu riêng lẻ trong đợt phát hành để nâng sở hữu từ 0% lên khoảng 39,4% vốn điều lệ, giao dịch dự kiến thực hiện từ ngày 5/10 đến ngày 30/10.

Thực tế, tại thời điểm 30/6/2026, One Capital Hospitality có một cổ đông lớn là CTCP Tập đoàn Đại Dương (mã OGC - sàn HOSE) sở hữu 55,6% vốn điều lệ; và còn lại 44,4% vốn điều lệ thuộc về cổ đông nhỏ. Như vậy, sau tăng vốn lên 3.300 tỷ đồng, tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn Đại Dương bị pha loãng về 33,7% vốn điều lệ tại One Capital Hospitality. Tại Đại hội đầu năm 2026, One Capital Hospitality đã thông qua kế hoạch chào bán riêng lẻ huy động 1.300 tỷ đồng. Trong đó, số tiền này được công ty sử dụng để đầu tư vào CTCP EDS Equity Holdings.

Liên quan tới kế hoạch đầu tư, tại Đại hội đầu năm, One Capital Hospitality thông qua đầu tư mua cổ phần tại CTCP IDS Equity Holdings, khối lượng dự kiến 20,93 triệu cổ phiếu, giá dự kiến từ 62.000 đồng đến 62.200 đồng/cổ phiếu, tương ứng giá trị mua tối đa 1.301,8 tỷ đồng. Trong đó, IDS Equity Holdings được giới thiệu là đơn vị đang thực hiện đầu tư, sở hữu vận hành nhiều dự án bất động sản như toà nhà 124-126 Lê Duẩn, toà nhà số 8 Phạm Hùng, dự án Mgallery Nha Trang.

Nguồn: *tinnhanhchungkhoan.vn*

**KSV: Mới chia cổ tức hơn 90%, Khoáng sản TKV tiếp tục tạm ứng 30% cổ tức bằng tiền mặt**

Tổng Công ty Khoáng sản TKV (KSV – sàn HNX) cho biết, ngày 26/10 tới đây sẽ chốt danh sách cổ đông tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt năm 2026 với tỷ lệ 30%.

Theo đó, cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ được nhận 3.000 đồng và với xấp xỉ 300 triệu cổ phiếu đang lưu hành, Khoáng sản TKV sẽ phải chi khoảng 900 tỷ đồng để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu. Thời gian thanh toán cổ tức dự kiến ngày 11/11. Mới đây, trong tháng 8/2026, Công ty đã thực hiện trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2025 với tỷ lệ 40,5%, tương ứng số tiền chi ra khoảng 810 tỷ đồng. Thời điểm chốt danh sách cổ đông là ngày 15/7.

Song song, Khoáng sản TKV cũng thực hiện trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2025. Cụ thể, Công ty phát hành 100 triệu cổ phiếu chia cổ tức với tỷ lệ 2:1, tức cổ đông sở hữu 2 cổ phiếu sẽ được nhận 1 cổ phiếu mới. Số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.

Như vậy, công ty mẹ là Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) đang nắm giữ 98,06% vốn điều lệ tại KSV, sau khi nhận về hơn 794 tỷ đồng và hơn 98 triệu cổ phiếu từ cổ tức năm 2025, sẽ tiếp tục nhận thêm khoảng 882,5 tỷ đồng trong lần tạm ứng cổ tức 2026.

Về hoạt động kinh doanh, quý II/2026 Khoáng sản TKV ghi nhận lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 1.531,2 tỷ đồng, tăng trưởng hơn 233% so với cùng kỳ; lũy kế 6 tháng đạt 2.427,7 tỷ đồng, tăng trưởng 209,3% so với cùng kỳ. Nguyên nhân lợi nhuận tăng trưởng mạnh, theo Khoáng sản TKV chủ yếu do sản lượng và giá bán bình quân 6 tháng đầu năm 2026 của các sản phẩm chính đều tăng trưởng mạnh.

Cụ thể, giá bán đồng tấm là 345,7 triệu đồng/tấn, tăng 98,7 triệu đồng/tấn và sản lượng tiêu thụ tăng 56 tấn; giá bán bạc là 57,8 triệu đồng, tăng 36,9 triệu đồng/kg và sản lượng tiêu thị tăng 186 kg; giá bán tinh quặng Manhetit là 1,7 triệu đồng/tấn, tăng 0,13 triệu đồng/tấn và sản lượng tiêu thị tăng 1.070 tấn; còn giá bán kẽm thỏi là 87,7 triệu đồng, tăng 14,9 triệu đồng/tấn nhưng sản lượng tiêu thụ giảm 717 tấn.

Nguồn: *tinnhanhchungkhoan.vn*

**DPG: DPG có thêm gói thầu hơn 1,200 tỷ đồng tại tuyến đường kết nối sân bay Gia Bình với Hà Nội**

Tập đoàn Đạt Phương vừa ký hợp đồng thi công gói thầu XL-02 thuộc dự án đường kết nối sân bay Gia Bình với Hà Nội, với giá trị phần việc hơn 1,217 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm 2026, doanh nghiệp đã công bố 9 dự án, gói thầu hạ tầng giao thông, tổng giá trị khoảng 7,222 tỷ đồng.

Theo công bố của Tập đoàn Đạt Phương, gói thầu XL-02 sẽ thi công xây dựng từ cầu đúc hẫng vượt đê tả phía Hà Nội đến Km34+900, bao gồm nút giao Ninh Hiệp, thuộc dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối sân bay Gia Bình với Thủ đô Hà Nội. Tổng giá trị hợp đồng hơn 10,253 tỷ đồng, đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT). Phần công việc do DPG đảm nhận trị giá hơn 1,217 tỷ đồng.

Dự án đường kết nối sân bay Gia Bình với Hà Nội được khởi công vào cuối năm 2025, có chiều dài 13.55km, tổng vốn đầu tư gần 33,000 tỷ đồng. Công trình triển khai theo phương thức đối tác công tư (PPP), do liên danh CTCP Đầu tư và Xây dựng Giao thông Công Thành và Công ty TNHH Mặt Trời Cát Bà (thành viên Tập đoàn Sun Group) làm chủ đầu tư.

Các hạng mục chính gồm đoạn đường xây mới dài 7km, rộng 120m, có điểm đầu kết nối với tuyến đường trên địa phận tỉnh Bắc Ninh và điểm cuối tại nút giao giữa cao tốc Hà Nội – Lạng Sơn với cao tốc Hà Nội – Thái Nguyên/Vành đai 3.

Phần còn lại là đoạn dài 6.55km được đầu tư mở rộng lên 120m, đi trùng cao tốc Hà Nội – Thái Nguyên/Vành đai 3, kết nối từ đoạn đường xây mới đến nút giao đường dẫn cầu Tứ Liên. Dự án còn có 2 nhánh rẽ trực tiếp từ cao tốc Hà Nội – Thái Nguyên/Vành đai 3 lên đường dẫn cầu Tứ Liên, mỗi nhánh gồm 3 làn xe, rộng 14m, dài 2.5km, nhằm tăng khả năng kết nối giữa sân bay Gia Bình và cầu Tứ Liên.

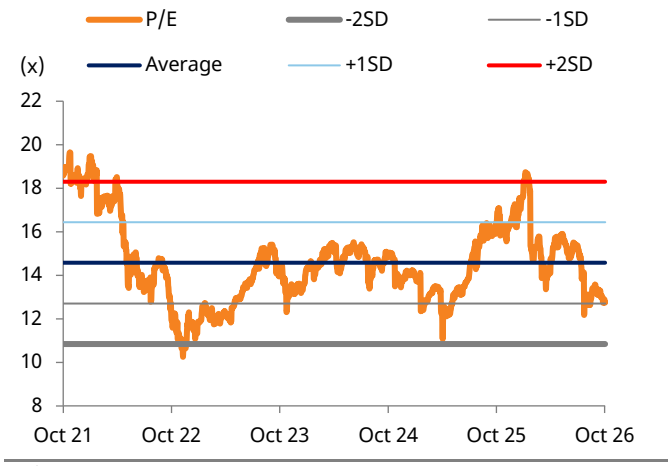
Khi hoàn thành, toàn tuyến đường kết nối Sân bay Gia Bình với Thủ đô Hà Nội có tổng chiều dài hơn 41km, tổng mức đầu tư lên đến 83,000 tỷ đồng. Quay trở lại DPG, lũy kế từ đầu năm đến nay, Đạt Phương công bố đã trúng thầu 9 dự án hạ tầng giao thông, với tổng giá trị khoảng 7,222 tỷ đồng.

Dự án trúng thầu gần nhất ngày 21/09, thi công đúc dầm, lao dầm cầu thuộc tuyến đường sắt tốc độ cao Hà Nội – Quảng Ninh giá trị 918 tỷ đồng. Trong khi đó, giá trị lớn nhất được ký vào đầu năm, đầu tư xây dựng cầu Trần Hưng Đạo theo phương thức PPP, hợp đồng BT, thanh toán bằng quỹ đất gần 2,900 tỷ đồng.

Nguồn: *cafef.vn*

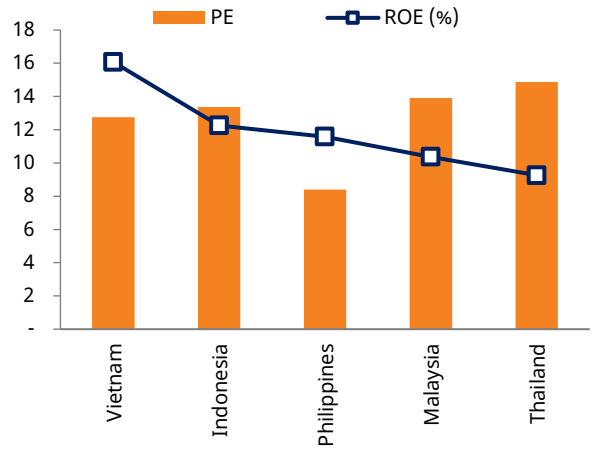
# Chỉ báo tham khảo

**Biểu đồ định giá P/E lịch sử của VN Index**



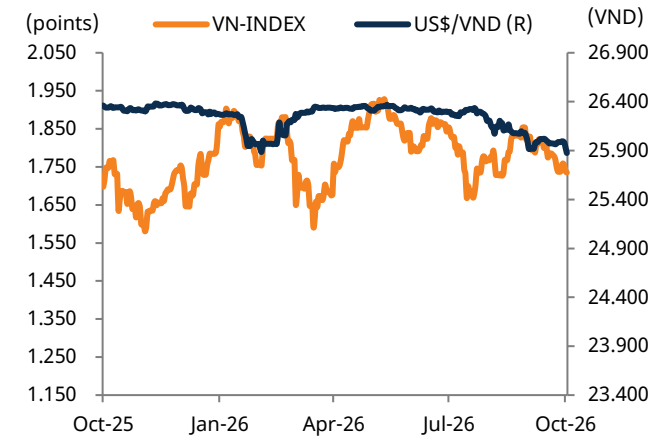

Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

**Biểu đồ định giá P/E và ROE các thị trường**



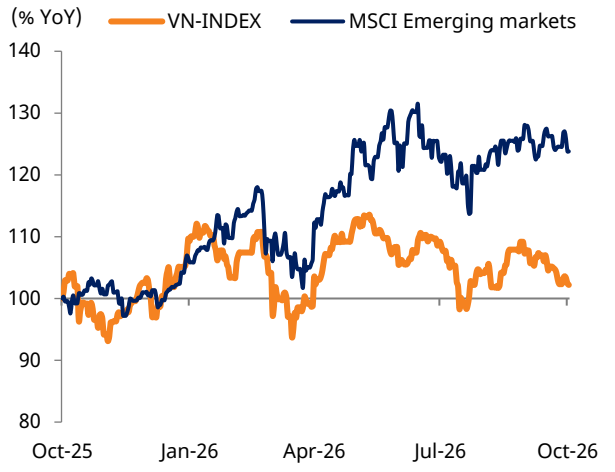

Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

**Biểu đồ VN-Index và tỷ giá USD/VND**



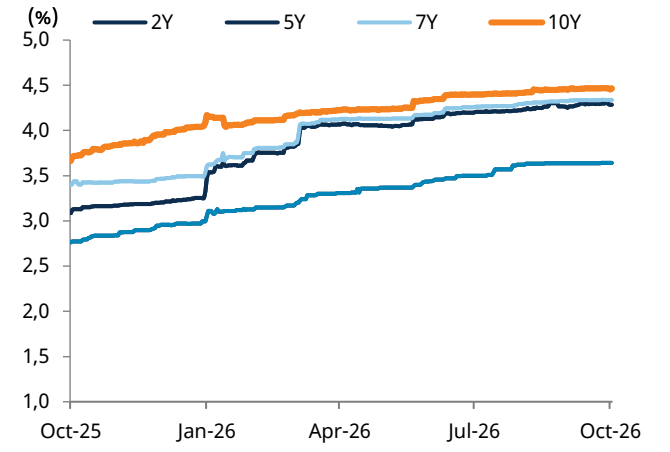

Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

**Biểu đồ VN Index và MSCI Emerging Markets**



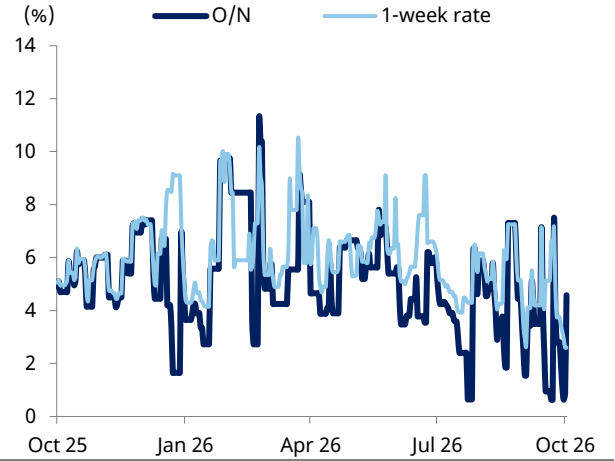

Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

**Biểu đồ lợi suất trái phiếu chính phủ**




Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

**Biểu đồ lãi suất liên ngân hàng**




Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

## Bảng chỉ số định giá chính của VN30

| Tên công ty | Mã | Vốn hóa | Giá (VND) | | | Biến động giá (%) | | | | Định giá (TTM)[1] | | | Sở hữu | Cổ tức | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | (VNDbn) | Đóng cửa | 52Wcao | 52Wthấp | 1D | 1W | 1M | 1Y | P/E | P/B | ROE(%) | Khối ngoại | EXdate | DPS[2] | 12T[3] | FY24[4] |
| **VN-Index** | | **8,388,333** | **1,735.09** | **1,936.55** | **1,578.42** | **-0.2** | **-0.2** | **-5.0** | **1.1** | **12.7** | **1.9** | **16.1** | | | | | |
| **VN30 Index** | | **6,397,367** | **1,873.43** | **2,121.13** | **1,737.11** | **-0.2** | **-0.1** | **-4.8** | **-3.5** | **11.1** | **1.9** | **18.1** | | | | | |
| Asia Commercial Bank JSC | ACB VN | 116,959 | 20,150 | 24,071 | 19,204 | -1.0 | -4.5 | -10.2 | -15.5 | 7.5 | 1.2 | 16.7 | 23.3 | 6/15/2026 | 619 | 3.1 | 3.5 |
| Bank for Investment and Development | BID VN | 263,683 | 33,900 | 52,975 | 32,150 | 0.0 | -2.6 | -6.9 | -11.2 | 8.0 | 1.4 | 16.5 | 17.5 | 7/17/2026 | 0 | 1.2 | 1.3 |
| Petrovietnam Refining and Petrochemical Corp | BSR VN | 155,477 | 31,050 | 39,600 | 13,500 | -3.0 | 2.0 | 13.5 | 76.3 | 7.8 | 2.1 | 30.4 | 1.6 | 8/11/2026 | 300 | 1.0 | 0.6 |
| Vietnam Joint Stock Commercial Bank | CTG VN | 229,125 | 29,500 | 43,500 | 28,400 | 1.0 | -0.8 | -3.9 | -22.4 | 5.7 | 1.2 | 22.2 | 24.4 | 7/23/2026 | 0 | 2.6 | 1.6 |
| FPT Corp | FPT VN | 109,184 | 57,900 | 98,818 | 55,909 | -3.0 | -6.8 | -12.0 | -32.4 | 10.9 | 2.7 | 27.3 | 28.4 | 5/28/2026 | 1,818 | 3.1 | 3.1 |
| PetroVietnam Gas JSC | GAS VN | 194,725 | 80,700 | 131,500 | 56,000 | -1.6 | 2.4 | -5.8 | 32.5 | 15.3 | 2.8 | 18.4 | 2.1 | 9/22/2026 | 2,500 | 3.1 | 3.1 |
| Vietnam Rubber Group Ltd | GVR VN | 131,400 | 32,850 | 46,500 | 24,500 | -3.0 | 0.3 | 3.1 | 17.3 | 18.6 | 2.2 | 12.1 | N/A | 11/13/2025 | 400 | 1.2 | 1.2 |
| Ho Chi Minh City Development JCB | HDB VN | 145,754 | 22,400 | 23,077 | 17,230 | 4.0 | 2.4 | 5.9 | 19.3 | 7.3 | 1.7 | 25.8 | 19.7 | 7/12/2024 | 0 | N/A | 1.7 |
| Hoa Phat Group JSC | HPG VN | 169,705 | 20,100 | 27,045 | 19,600 | -0.2 | 0.2 | -8.8 | -23.6 | 7.5 | 1.2 | 17.4 | 21.6 | 5/11/2026 | 455 | 2.3 | 1.7 |
| Fortune Vietnam JCB | LPB VN | 121,582 | 40,700 | 58,500 | 39,500 | 0.1 | 1.2 | -15.5 | -20.5 | 10.8 | 2.8 | 27.0 | 1.5 | 5/14/2026 | 3,000 | 7.4 | 7.4 |
| Military Commercial JCB | MBB VN | 191,810 | 19,050 | 24,426 | 17,678 | 0.8 | -0.3 | -5.7 | -15.9 | 6.2 | 1.2 | 22.1 | 22.2 | 7/9/2026 | 828 | 4.3 | 4.2 |
| Masan Consumer Corp | MCH VN | 186,959 | 143,000 | 183,343 | 125,000 | -0.3 | 2.7 | 0.7 | N/A | 26.5 | 9.9 | 39.4 | 16.0 | 8/10/2026 | 4,074 | 2.8 | 3.5 |
| Masan Group Corp | MSN VN | 108,360 | 74,200 | 94,000 | 61,700 | 0.0 | 5.0 | 8.5 | -10.7 | 16.0 | 2.8 | 19.5 | 24.3 | 7/4/2022 | 0 | N/A | 1.6 |
| Mobile World Investment Corp | MWG VN | 112,005 | 75,900 | 94,400 | 62,500 | -0.3 | 3.7 | 6.0 | -6.9 | 11.3 | 3.1 | 30.2 | 49.0 | 10/7/2026 | 2,000 | 2.6 | 3.0 |
| Saigon Beer Alcohol Beverage Corp | SAB VN | 55,022 | 42,900 | 57,100 | 42,050 | -0.2 | 1.1 | -3.9 | -5.9 | 11.9 | 2.8 | 22.6 | 58.8 | 7/28/2026 | 5,000 | 11.7 | 11.0 |
| Saigon - Hanoi JSC Bank | SHB VN | 53,437 | 10,000 | 18,185 | 9,550 | -0.5 | -10.3 | -14.9 | -43.3 | 3.8 | 0.6 | 17.5 | 4.0 | 6/9/2025 | 591 | N/A | N/A |
| Southeast Asia JSC Bank | SSB VN | 57,604 | 16,800 | 24,800 | 13,234 | -1.8 | -1.5 | -5.1 | 6.0 | 19.9 | 1.4 | 7.1 | 0.9 | N/A | 0 | N/A | N/A |
| SSI Securities Corp | SSI VN | 56,797 | 19,000 | 32,867 | 18,083 | -0.3 | -3.6 | -9.1 | -38.4 | 11.2 | 1.4 | 13.9 | N/A | 8/17/2026 | 833 | 4.4 | 4.6 |
| Saigon Thuong Tin JSC Bank | STB VN | 126,875 | 67,300 | 79,000 | 45,950 | 0.0 | -1.6 | -12.3 | 12.2 | 20.7 | 2.0 | 5.0 | 10.6 | 11/29/2013 | 0 | N/A | N/A |
| Vietnam Technological & Commer | TCB VN | 229,240 | 32,350 | 42,000 | 27,800 | 1.4 | 0.3 | -0.2 | -16.9 | 8.4 | 1.3 | 16.1 | 20.4 | 5/19/2026 | 700 | 2.2 | 2.7 |
| Techcom Securities JSC | TCX VN | 90,059 | 27,050 | 45,000 | 26,600 | -0.7 | -3.0 | -18.9 | N/A | 14.4 | 2.0 | 16.1 | 8.5 | 4/7/2026 | 0 | 1.3 | 1.5 |
| Bank for Foreign Trade of Vietnam | VCB VN | 473,767 | 56,700 | 78,800 | 52,600 | 0.2 | -0.7 | -3.4 | -11.1 | 11.4 | 1.9 | 18.0 | 19.9 | 7/23/2026 | 450 | 0.8 | 0.9 |
| Vinhomes JSC | VHM VN | 542,178 | 66,000 | 86,650 | 43,450 | 0.5 | -2.8 | -8.5 | 14.8 | 6.9 | 2.1 | 33.1 | 6.3 | 6/29/2026 | 3,000 | 4.5 | 2.4 |
| Vietnam International JSC Bank | VIB VN | 50,879 | 13,650 | 18,813 | 12,831 | -1.1 | 2.2 | -0.4 | -26.7 | 6.9 | 1.1 | 16.2 | 3.7 | 4/29/2026 | 822 | 6.0 | 5.7 |
| Vingroup JSC | VIC VN | 1,750,373 | 225,500 | 265,000 | 88,150 | -1.1 | 0.7 | -9.0 | 151.3 | 80.6 | 10.0 | 12.6 | 3.1 | 8/6/2014 | 0 | N/A | 0.0 |
| Vietjet Aviation JSC | VJC VN | 99,213 | 129,000 | 169,231 | 100,000 | 0.4 | -0.3 | 3.2 | 26.0 | 45.0 | 3.8 | 8.7 | 5.3 | 4/23/2019 | 0 | N/A | N/A |
| Vietnam Dairy Products JSC | VNM VN | 120,590 | 57,700 | 75,500 | 54,600 | -0.3 | 0.7 | -5.9 | -8.3 | 12.2 | 3.8 | 31.1 | 49.8 | 6/26/2026 | 4,350 | 8.1 | 7.9 |
| Vietnam Prosperity JSC Bank | VPB VN | 238,000 | 23,800 | 27,491 | 18,962 | 1.5 | 3.9 | 9.5 | -6.5 | 8.0 | 1.3 | 18.3 | 22.2 | 5/15/2026 | 397 | 1.7 | 1.8 |
| Vinpearl JSC | VPL VN | 144,899 | 80,800 | 111,000 | 67,000 | 0.9 | 2.4 | -5.9 | -7.3 | 48.4 | 3.3 | 7.5 | 6.6 | N/A | 0 | N/A | N/A |
| Vincom Retail JSC | VRE VN | 52,604 | 23,150 | 45,200 | 20,900 | 0.2 | -1.9 | -12.0 | -39.1 | 7.3 | 1.1 | 15.5 | 11.3 | 6/30/2026 | 1,000 | 4.3 | 1.4 |

Nguồn:MiraeAssetResearch,Bloomberg

Ghi chú:[1]Các chỉ tiêu dự báo theo Bloomberg;[2]DPS:Tỷ lệ chi trả cổ tức; [3]Tỷ suất cổ tức, tính theo giá trị chi trả trong12tháng gần nhất và giá trị thị trường của cổ phiếu;[4]Ước tính tỷ suất cổ tức của năm tài chính hiện tại

**KHUYẾN CÁO**

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS), công ty chứng khoán được phép thực hiện môi giới chứng khoán tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong báo cáo này đã được tổng hợp một cách thiện chí và từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh một cách độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong báo cáo này hoặc của bất kỳ bản dịch nào từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này. Đối tượng dự kiến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, có kiến thức cơ bản về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán và không có đối tượng nào nhận hoặc sử dụng báo cáo này vi phạm bất kỳ luật và quy định nào hoặc quy định của MAS và các bên liên kết, chi nhánh đối với các yêu cầu đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây. Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo này không phải là lời khuyên đầu tư cho bất kỳ đối tượng nào và đối tượng đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS khi nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc nhu cầu cụ thể của các khách hàng cá nhân. Không được dựa vào báo cáo này để thực hiện quyết định độc lập. Thông tin và ý kiến có trong báo cáo này có giá trị kể từ ngày công bố và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ các khoản đầu tư đó có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu thua lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là hướng dẫn cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ nhân viên và đại diện của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này. MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại diện có thể mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên tự doanh hoặc môi giới. MAS và các chi nhánh có thể đã có, hoặc có thể tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành. Không một phần nào của báo cáo này có thể được sao chép hoặc soạn thảo lại theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.